



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TP HỒ CHÍ MINH**
THÁNG 12 NĂM 2023

HÀ NỘI, THÁNG 12/2023

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: vttcdbttn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

I. LỜI GIỚI THIỆU	3
II. THÔNG BÁO, DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT 5	5
2.1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất	5
2.1.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp ₃)	5
2.1.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp ₂₋₃).....	5
2.1.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp ₁)	6
2.1.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n ₂ ²)	7
2.1.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n ₂ ¹)	8
2.2. Chất lượng nước.....	10
2.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp ₃)	10
2.2.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp ₂₋₃).....	10
2.2.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp ₁)	10
2.2.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n ₂ ²)	10
2.2.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n ₂ ¹)	10
2.3. Dự báo tài nguyên nước dưới đất.....	10
2.3.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp ₃)	10
2.3.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp ₂₋₃).....	11
2.3.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp ₁)	12
2.3.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n ₂ ²)	12
2.3.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n ₂ ¹)	12
2.4. Cảnh báo tài nguyên nước dưới đất	14
III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	14

I. LỜI GIỚI THIỆU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất TP Hồ Chí Minh được biên soạn hàng tháng nhằm cung cấp các thông tin về mực nước, chất lượng nước dưới đất nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước.

TP Hồ Chí Minh thuộc lưu vực sông Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 2.061km². Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Tài nguyên nước dưới đất TP Hồ Chí Minh gồm 5 tầng chứa nước chính là Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp₃), Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp₂₋₃), Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp₁), Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n₂²) và Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n₂¹). Tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước qp₃ là 206.017m³/ngày, tầng chứa nước qp₂₋₃ là 325.317m³/ngày, tầng chứa nước qp₁ là 310.945m³/ngày, tầng chứa nước n₂² là 414.586m³/ngày, tầng chứa nước n₂¹ là 276.380m³/ngày. Trong bản tin này phạm vi dự báo tài nguyên nước dưới đất trong tỉnh sẽ thực hiện cho 5 tầng chứa nước chính.

Nội dung chính của bản tin tháng bao gồm:

- Thông báo mực nước dưới đất tháng 11, chất lượng nước mùa mưa và dự báo mực nước dưới đất tháng 12, tháng 1 tại các tầng chứa nước chính, đưa ra những cảnh báo mực nước trung bình tháng, chất lượng nước mùa mưa năm 2023 trong phạm vi 23 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất do Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về:

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: dttnddat@monre.gov.vn

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

Nhìn chung mực nước dưới đất trung bình tháng 11 so với tháng trước có xu thế hạ tất cả ở các tầng chứa nước. Chất lượng nước mùa mưa năm 2023 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh cho thấy hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt như TDS, Mn và NH_4^+ , nước trong các tầng thuộc nước nhạt đến mặn chiếm đa số.

Dự báo mực nước dưới đất tháng 12 so với mực nước thực đo tháng 11 có xu thế hạ tại các tầng chứa nước qp₃, n₂¹ và qp₂₋₃; xu thế dâng hạ không đáng kể tại các tầng chứa nước qp₁ và n₂².

Trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh thời điểm hiện tại không có công trình nào có độ sâu mực nước trung bình tháng vượt 50% so với mực nước hạ thấp cho phép.

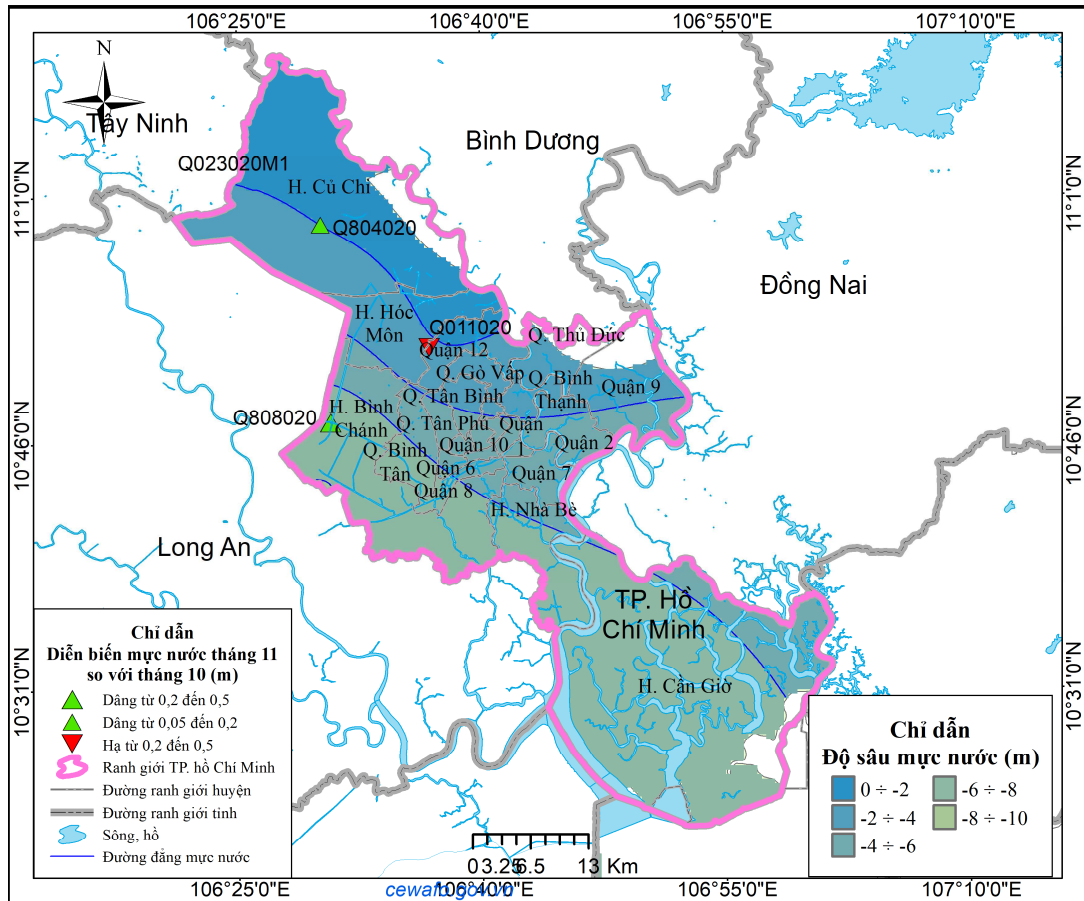
Chi tiết xem nội dung bản tin./.

II. THÔNG BÁO, DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

2.1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất

2.1.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp_3)

Mức nước trung bình tháng nông nhất là -1,07m tại xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi (Q09902B) và sâu nhất là -7,36m tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (Q808020).

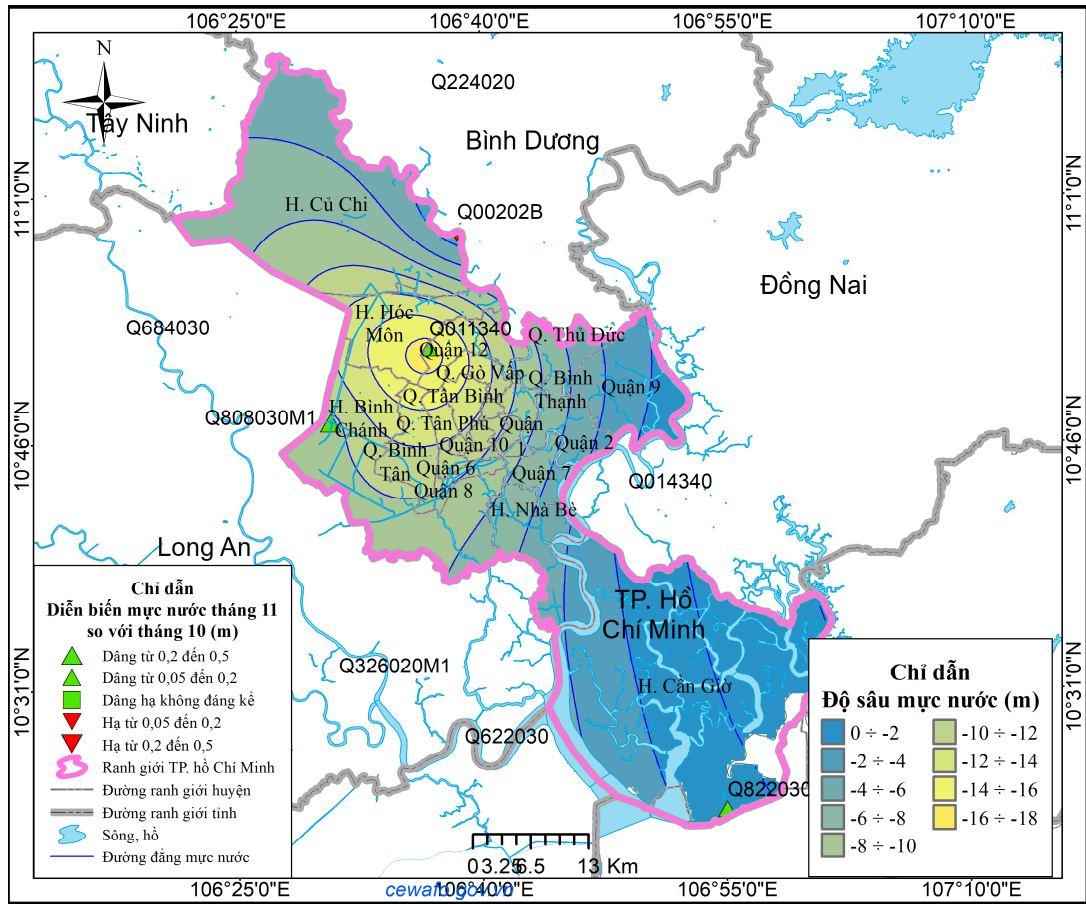


Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp_3

2.1.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp_{2-3})

Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 11 dâng so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,33m tại xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (Q808030M1) và giá trị hạ thấp nhất là 0,22m tại xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (Q00202B).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là 0m tại 0 (0) và sâu nhất là -16,5m tại phường Tân Chánh Hiệp, quận 12 (Q011340).

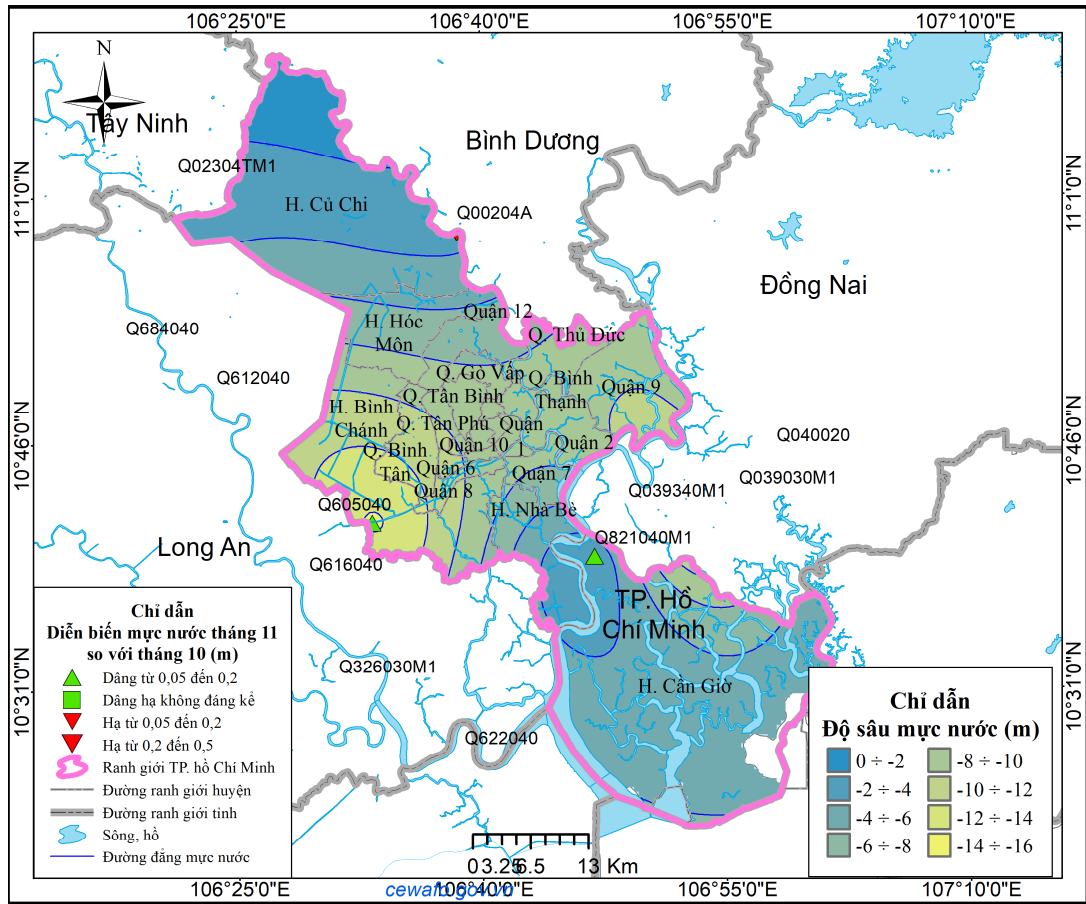


Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp₂₋₃

2.1.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp₁)

Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 11 dâng hạ không rõ ràng so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,16m tại TT Tân Túc, huyện Bình Chánh (Q605040) và giá trị hạ thấp nhất là 0,07m tại xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (Q00204A).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -2,81m tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (Q821040M1) và sâu nhất là -14,19m tại TT Tân Túc, huyện Bình Chánh (Q605040).

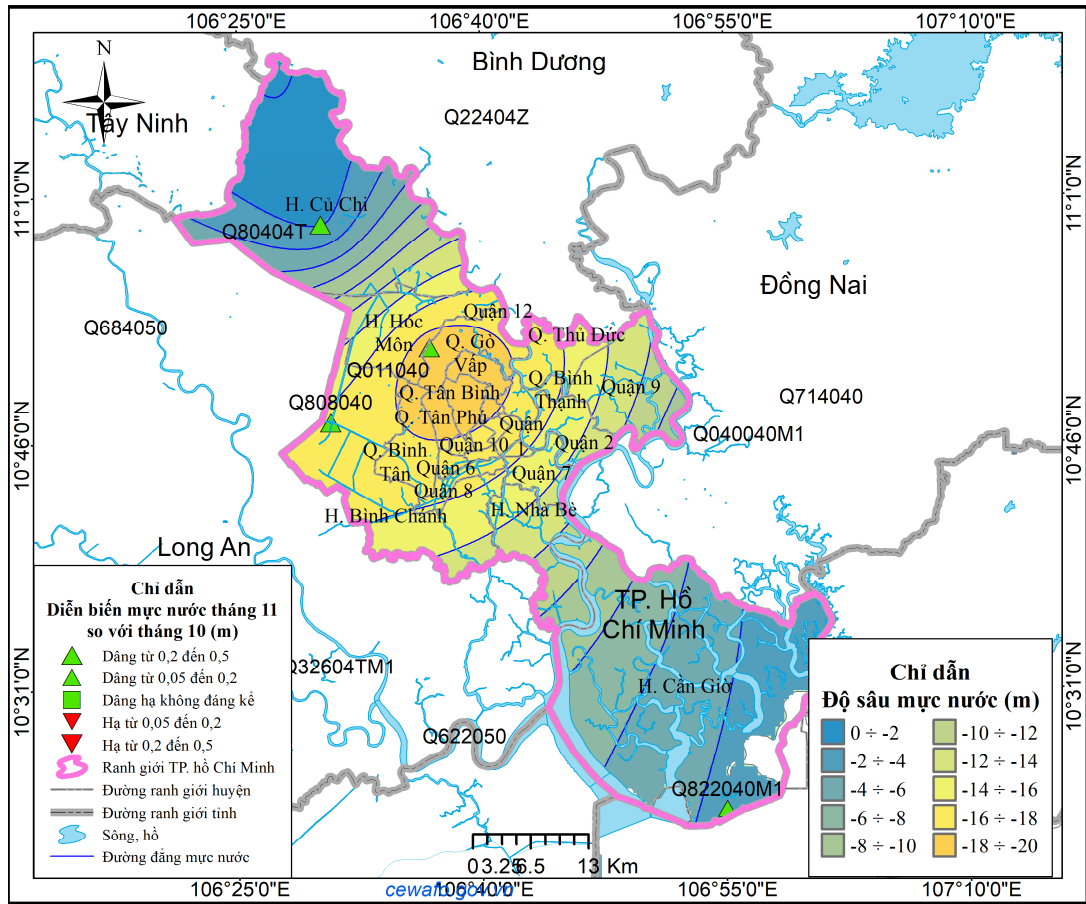


Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng q_{p1}

2.1.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n₂²)

Trong phạm vi thành phố, mực nước trung bình tháng 11 dâng so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,35m tại xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404T).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -1,89m tại xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q80404T) và sâu nhất là -19,04m tại phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 (Q011040).



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n_2^1

2.1.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n_2^1)

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -8,74m tại TT Tân Túc, huyện Bình Chánh (Q605060) và sâu nhất là -8,74m tại TT Tân Túc, huyện Bình Chánh (Q605060).

Hình 5. Tổng hợp độ sâu mực nước tháng 11(m)

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
I	Tầng chứa nước qp3				
1	Q011020	phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	-1,92	-2,70	-2,28
2	Q09902B	xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi	-0,93	-1,38	-1,16
3	Q804020	xã Đồng Dù, huyện Củ Chi	-1,68	-2,50	-2,01
4	Q808020	xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	-7,30	-7,42	-7,35
II	Tầng chứa nước qp2-3				
1	Q00202B	xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi	-2,76	-3,20	-3,06
2	Q011340	phường Tân Chánh Hiệp, quận 12	-16,47	-16,64	-16,53
3	Q808030M1	xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	-9,50	-9,64	-9,56
4	Q822030M1	xã Long Hòa, huyện Cần Giờ	-0,76	-0,95	-0,88
III	Tầng chứa nước qp1				
1	Q00204A	xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi	-2,86	-3,70	-3,26
2	Q605040	TT Tân Túc, huyện Bình Chánh	-14,08	-14,20	-14,15
3	Q821040M1	xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ	-2,69	-2,85	-2,78
IV	Tầng chứa nước n22				
1	Q011040	phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	-18,94	-19,07	-19,02
2	Q605050	TT Tân Túc, huyện Bình Chánh	-10,48	-10,66	-10,59
3	Q80404T	xã Đồng Dù, huyện Củ Chi	-1,87	-2,26	-2,01
4	Q808040	xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	-16,52	-16,56	-16,54
V	Tầng chứa nước n21				
1	Q605060	TT Tân Túc, huyện Bình Chánh	-8,64	-8,77	-8,70
2	Q80404ZM1	xã Đồng Dù, huyện Củ Chi	-11,17	-11,18	-11,18

2.2. Chất lượng nước

2.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp_3)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như TDS vượt lớn nhất tại công trình Q808020 (xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh) và chỉ tiêu NH_4^+ vượt lớn nhất tại công trình Q011020 (phường Trung Mỹ Tây, Quận 12).

2.2.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp_{2-3})

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như NH_4^+ vượt lớn nhất tại công trình Q011340 (phường Tân Chánh Hiệp, quận 12); chỉ tiêu Mn vượt lớn nhất tại công trình Q019340 (phường Đông Hưng, Quận 12) và chỉ tiêu TDS vượt lớn nhất tại công trình Q822030M1 (xã Long Hòa, huyện Cần Giò).

2.2.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp_1)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như TDS vượt lớn nhất tại công trình Q821040M1 (xã Bình Khánh, huyện Cần Giò).

2.2.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n_2^2)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như Mn vượt lớn nhất tại công trình Q011040 (phường Trung Mỹ Tây, Quận 12); TDS vượt lớn nhất tại công trình Q822040M1 (xã Long Hòa, huyện Cần Giò) và NH_4^+ vượt lớn nhất tại công trình Q808040 (xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh).

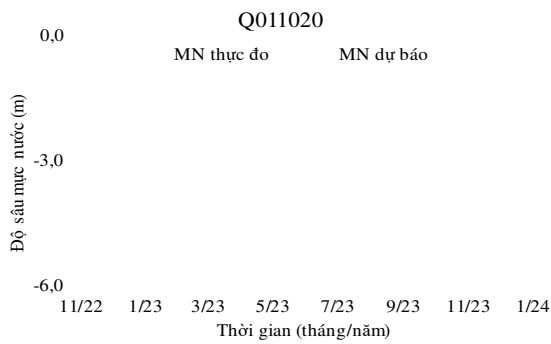
2.2.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n_2^1)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như Mn vượt lớn nhất tại công trình Q80404ZM1 (xã Đông Dù, huyện Củ Chi).

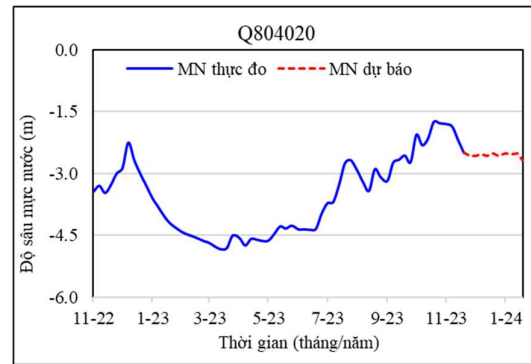
2.3. Dự báo tài nguyên nước dưới đất

2.3.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp_3)

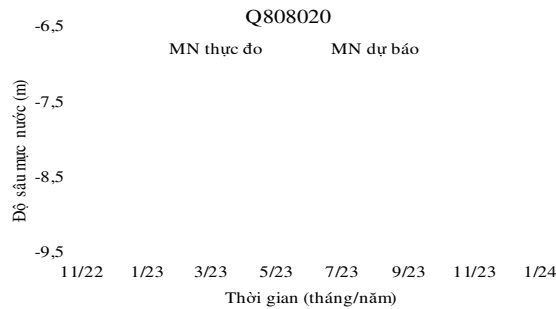
Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế hạ dao động khoảng 0,1m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



a) phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011020)



b) xã Đồng Dù, huyện Củ Chi (Q804020)

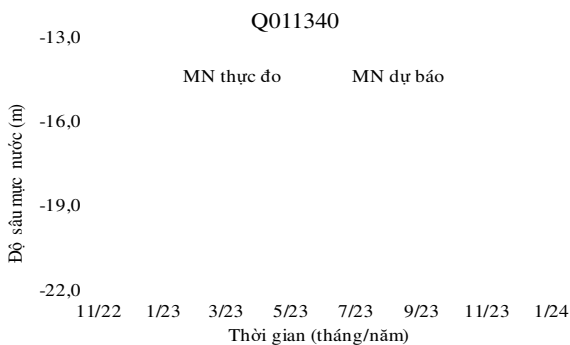


c) xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (Q808020)

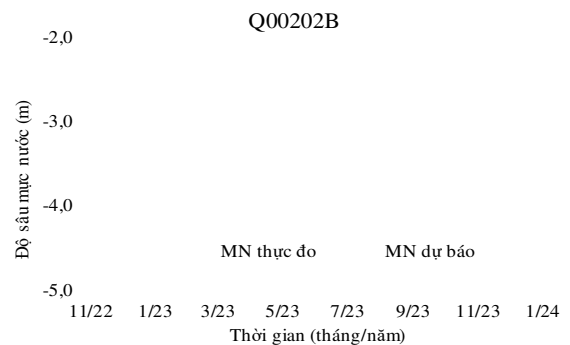
Hình 6. Dự báo độ sâu mực nước tầng qp_3

2.3.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp_{2-3})

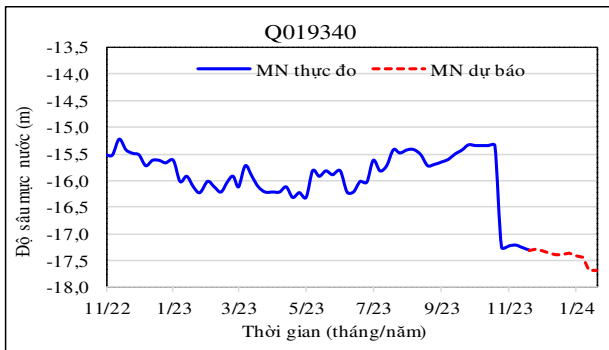
Trong tháng 10 và tháng 11 mực nước có xu thế hạ khoảng -0m đến -0,3m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



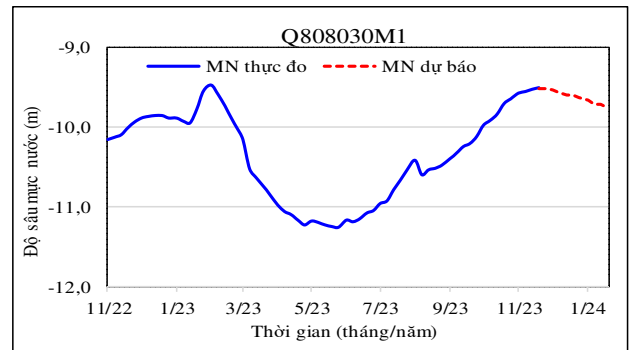
a) Phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011340)



b) xã Bình Minh, huyện Củ Chi (Q00202B)



c) phường Đông Hưng, quận 12 (Q019340)

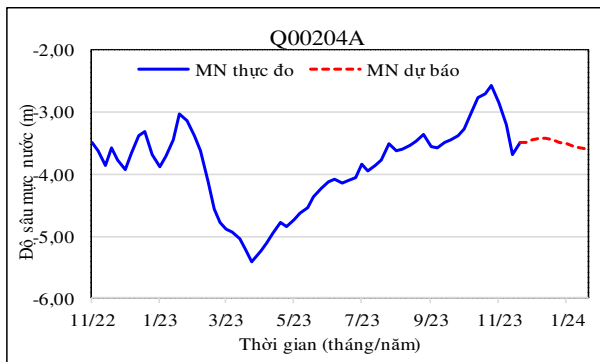


d) xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (Q808030M1)

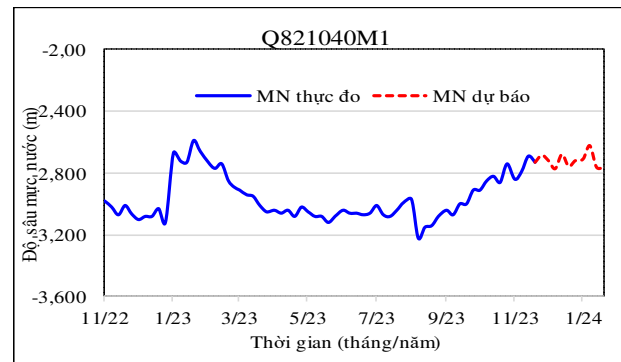
Hình 7. Dự báo độ sâu mực nước tầng qp_{2-3}

2.3.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp_1)

Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế dâng hạ không rõ ràng. Mực nước dâng khoảng -0,1m đến -0,2m. Mực hạ khoảng -0,1 đến -0,3m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



a) xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (Q00204A)

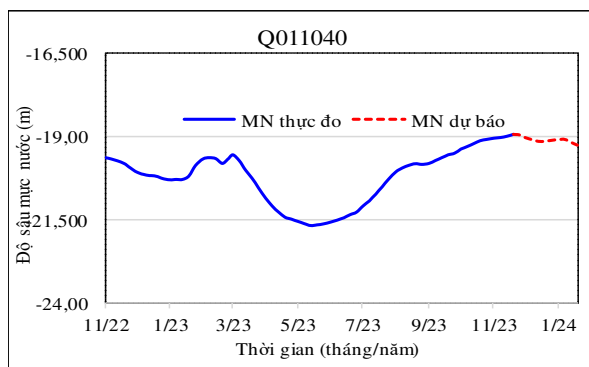


b) xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ (Q821040M1)

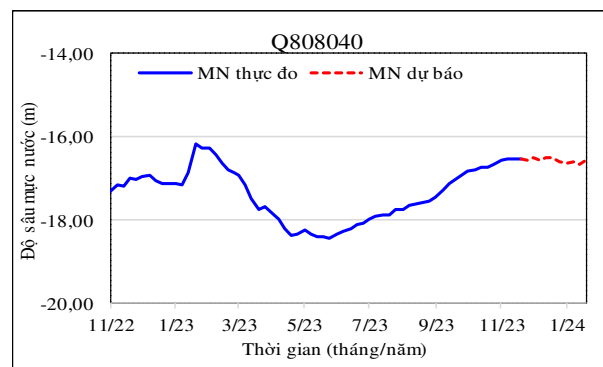
Hình 8. Dự báo độ sâu mực nước tầng qp_1

2.3.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n_2^2)

Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế hạ không đáng kể dao động khoảng -0,2m đến -0,3m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



a) phường Trung Mỹ Tây, quận 12 (Q011040)

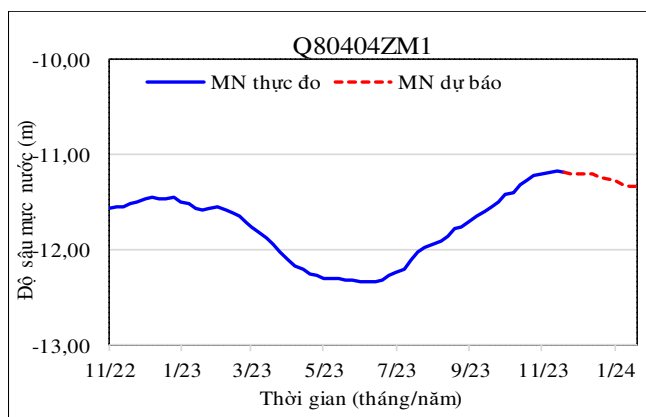


b) xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh (Q808040)

Hình 9. Dự báo độ sâu mực nước tầng n_2^2

2.3.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n_2^1)

Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế hạ dao động khoảng 0,2m. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q80404ZM1 như sau:



Hình 10. Dự báo độ sâu mực nước tầng n₂¹
Bảng 1. Tổng hợp mực nước dự báo (m)

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước dự báo (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I	Tầng chứa nước qp3					
1	Q011020	phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	-2,04	-2,16	-2,09	06/12/2023
2	Q804020	xã Đồng Dù, huyện Củ Chi	-2,52	-2,58	-2,55	30/11/2023
3	Q808020	xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	-7,36	-7,48	-7,41	06/12/2023
II	Tầng chứa nước qp2-3					
1	Q00202B	xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi	-3,12	-3,20	-3,17	30/11/2023
2	Q011340	phường Tân Chánh Hiệp, quận 12	-16,65	-16,72	-16,68	18/12/2023
3	Q808030M1	xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	-9,52	-9,60	-9,56	18/12/2023
III	Tầng chứa nước qp1					
1	Q00204A	xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi	-3,43	-3,49	-3,45	30/11/2023
2	Q821040M1	xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ	-2,68	-2,77	-2,72	12/12/2023
IV	Tầng chứa nước n22					
1	Q011040	phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	-18,96	-19,13	-19,07	18/12/2023
2	Q80404T	xã Đồng Dù, huyện Củ Chi	-2,44	-2,57	-2,49	24/12/2023
3	Q822040M1	xã Long Hòa, huyện Cần Giờ	-3,41	-3,45	-3,43	24/12/2023
4	Q808040	xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	-16,51	-16,58	-16,53	12/12/2023
V	Tầng chứa nước n21					
1	Q80404ZM1	xã Đồng Dù, huyện Củ Chi	-11,20	-11,23	-11,21	24/12/2023

2.4. Cảnh báo tài nguyên nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tình hình hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Hiện tại, trên phạm vi thành phố Hồ Chí Minh chưa có công trình thuộc diện phải cảnh báo, tuy nhiên để đảm bảo khai thác ổn định, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước dưới đất trong các tầng chứa nước trên lưu vực và các bản tin dự báo tiếp theo để phục vụ quản lý, khai thác hiệu quả nguồn nước dưới đất.

Nhìn chung chất lượng nước tại các tầng chứa nước trên địa bàn tỉnh trong mùa mưa năm 2023 đa số tốt, tuy nhiên có một số công trình có độ mặn, hàm lượng TDS, Mn và NH₄ vượt GTGH so với QCVN 09:2023/BTNMT, đề nghị các cơ quan đưa ra cảnh báo cho người dân và tiếp tục theo dõi thêm.